

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 432/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10 tháng 11 năm 2022

Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hồ Quang Minh

Ông Nguyễn Vũ Bằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 596/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 423/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1984 (xin vắng mặt)

*Địa chỉ:* Ấp R, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Anh Ngô Chí K, sinh năm 1985 (xin vắng mặt)

*Địa chỉ:* Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Chí K kết hôn với nhau vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn 02 tháng thì anh K đi làm ăn xa, thời gian đầu còn quan tâm thường xuyên gọi điện thoại về nói chuyện với vợ, nhưng về sau anh K cắt liên lạc, không còn quan tâm đến vợ, nguyên nhân là do anh K không chung thủy trong hôn nhân. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định không có.

*Tại đơn trình bày ý kiến ngày 09/11/2022, bị đơn anh Ngô Chí K trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Hồng N kết hôn với nhau vào năm

2018 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn 02 tháng thì anh K phải đi làm ăn xa, không có thời gian quan tâm, chăm sóc vợ. Vợ chồng đã không sống chung khoảng 04 năm nay. Nay chị N yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh K xác định không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng N và anh Ngô Chí K kết hôn với nhau vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh K được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị N mong muốn được ly hôn với anh K và khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại đơn nêu ý kiến ngày 09/11/2022, anh K xác định vợ chồng đã không sống chung với nhau gần 04 năm nay và đồng ý ly hôn với chị N. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh K.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh K xác định không có.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1.** Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hồng N được ly hôn với anh Ngô Chí K.

**2.** Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

**3.** Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 06/10/2022 chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005447 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu đối trừ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9*

*Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã L, huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kiều Trang**

